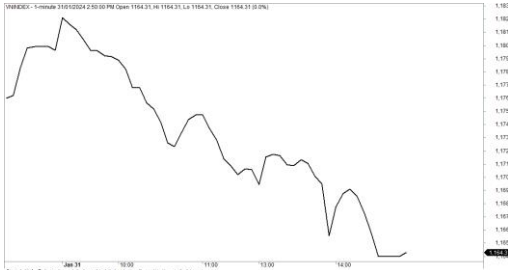


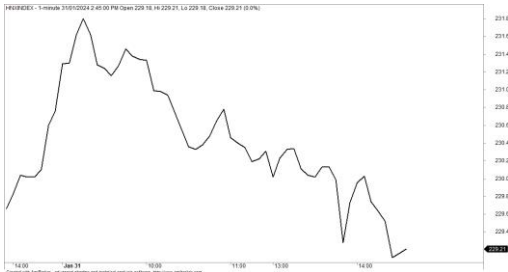
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,164.31	229.18	87.69
% ngày	-1.30%	-0.64%	-0.18%
% tuần	-0.74%	0.28%	0.06%
% tháng	3.04%	-0.81%	0.75%
% năm	4.78%	3.03%	15.62%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	23,271	1,852	1,979
TB 1 tuần	15,088	1,158	953
TB 1 tháng	16,663	1,369	718
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,846.98	64.69	1,305.54
Bán	1,723.60	65.70	30.07
Giá trị ròng	123.38	-1.01	1,275.47
Độ rộng TT			
Mã Tăng	83	64	133
Mã Giảm	252	94	157
Không Đổi	82	167	613
Chỉ số chính			
P/E	13.49	19.21	16.57
Vốn hóa			
TT (ngàn tỷ)	4,670	305	1,100
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ghi nhận phiên điều chỉnh mạnh dưới sức ép của cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.3% dừng tại 1164.31 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.64%, chỉ số Upcom-Index mất 0.18%. Giá trị giao dịch đạt 27,103 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng dẫn đầu đà giảm hôm nay trong đó SHB (-5.69%), EIB (-3.2%), VCB (-2.75%), STB(-2.61%), MBB (-1.58%), CTG (1.86%), VPB (-1.52%)...Ngoài ra, các bluechip lớn khác GVR, MSN, VRE cũng ghi nhận mức giảm khá. Ở chiều ngược lại, VNM, SSI, FPT tăng giá nhẹ.

Nhóm cổ phiếu Chứng khoán là điểm sáng hôm nay khi đi ngược thị trường trong đó FTS (5.6%), VCI (2.02%), CTS (1.5%), MBS (3.2%), VIX (0.29%)...

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 1,398 tỷ đồng chủ yếu do giao dịch đột biến của AIC (1,263 tỷ), SSI (195 tỷ), HPG (113 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VRE (185 tỷ), VNM (93 tỷ), VND (70 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh và đà giảm có thể sẽ thu hẹp về cuối phiên sau khi chỉ số VN-Index giảm về vùng hỗ trợ 1,160 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt nhóm cổ phiếu ngân hàng có thể sẽ còn tiếp tục giảm và dòng tiền có thể sẽ hướng vào các nhóm cổ phiếu khác như chứng khoán, thép, bất động sản,... Chúng tôi kỳ vọng nhóm cổ phiếu Midcaps có thể sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền trong ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm cho thấy các nhà đầu tư đang thận trọng trở lại với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1164.31	-1.30%
VN30	1166.33	-1.30%
VN Mid	1753.54	-1.10%
VN Small	1380.01	-0.82%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	229.18	-0.64%
HN30	487.34	-0.96%
VNX AllSh	1182.55	-1.21%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.69	-0.18%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1846.98263	
Bán	1723.60408	
GT rỗng	123.378549	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	64.69	
Bán	65.70	
GT rỗng	-1.01	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1,305.54	
Bán	30.07	
GT rỗng	1,275.47	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
JVC	230	6.85%
SCS	3800	5.79%
FTS	2550	5.62%
RDP	330	4.25%
GIL	1100	3.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TMB	5200	9.85%
KSQ	300	9.09%
TKG	800	8.99%
MCO	900	8.41%
VCS	3100	5.56%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HC3	10059319	8.60%
ABI	65709338	6.09%
ACV	988611501	5.61%
VEF	81634684	4.78%
MCH	347809699	3.32%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-1200	-7.00%
MHC	-630	-6.92%
DLG	-170	-6.88%
HNG	-330	-6.88%
VPG	-1100	-5.79%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	-700	-4.96%
MBG	-200	-4.08%
DDG	-200	-3.64%
DTD	-1000	-3.60%
VC3	-1000	-3.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEE	-2812	-9.97%
NCG	-729	-5.44%
FOX	-2913	-5.03%
VHG	-100	-3.57%
AIC	-514	-3.27%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	508,607,305	
BID	276,186,119	
VHM	182,883,434	
GAS	175,470,924	
CTG	172,913,734	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	17,780,346	
IDC	17,720,996	
HUT	17,582,486	
SHS	14,962,084	
THD	13,628,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	156,477,020	
VGI	81,805,470	
MCH	67,700,388	
BSR	58,872,287	
VEA	48,887,881	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	129,843,200	41,935,333
VIX	47,296,800	25,601,105
SSI	44,868,700	21,288,800
STB	34,456,400	19,454,955
EIB	32,711,400	22,849,226

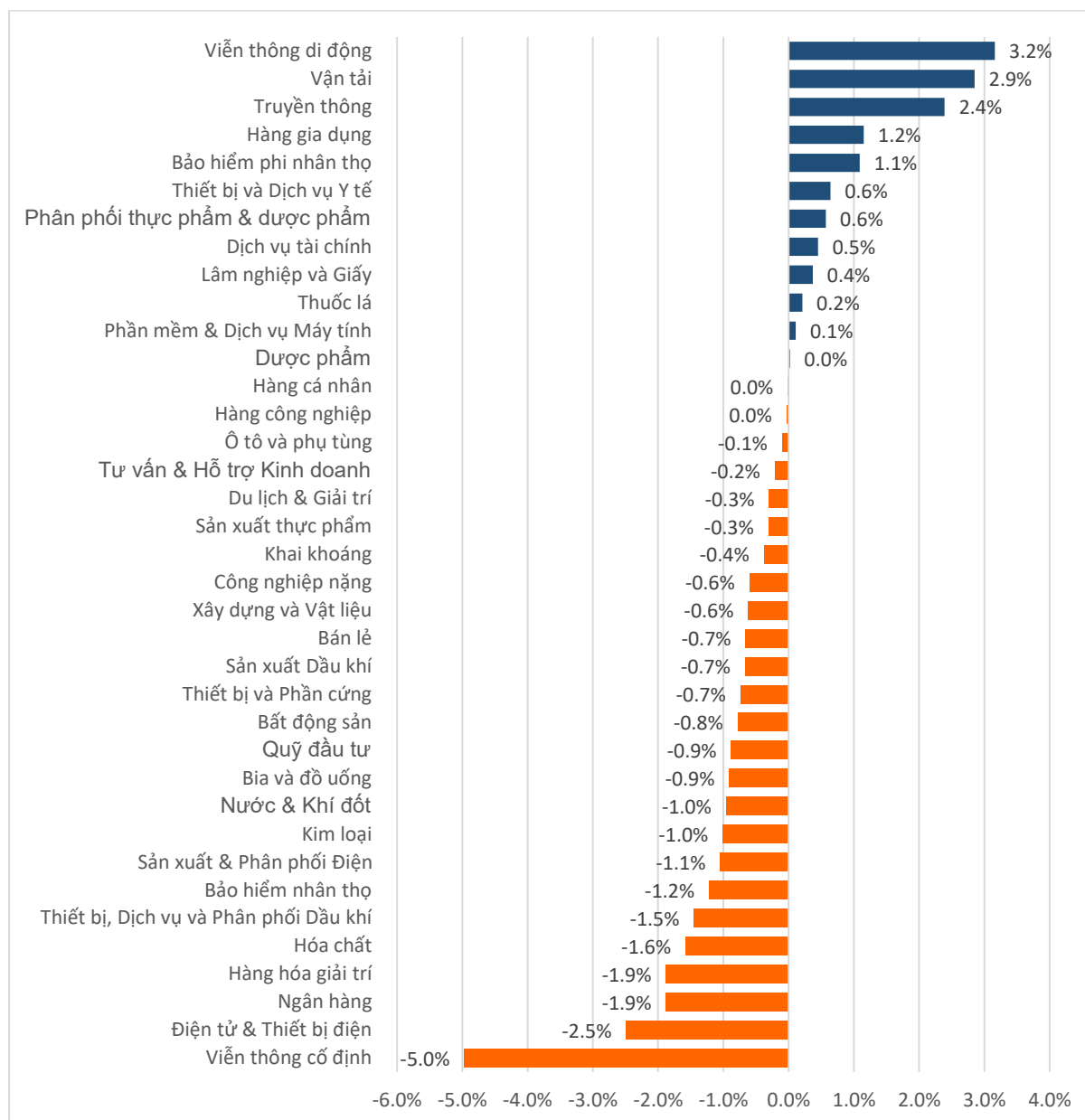
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	598,943,798,200	15,806,440
MBS	228,662,373,200	4,354,028
CEO	172,100,500,200	7,711,345
HUT	100,943,177,700	5,813,589
PVS	150,779,396,100	3,668,221

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AIC	249,936,800	558,874
BSR	74,960,321,400	5,132,600
BCR	15,936,627,100	3,868,266
VGI	67,578,497,600	677,925
KLB	169,202,200	416,536

Nguồn: FinProX & YSVN



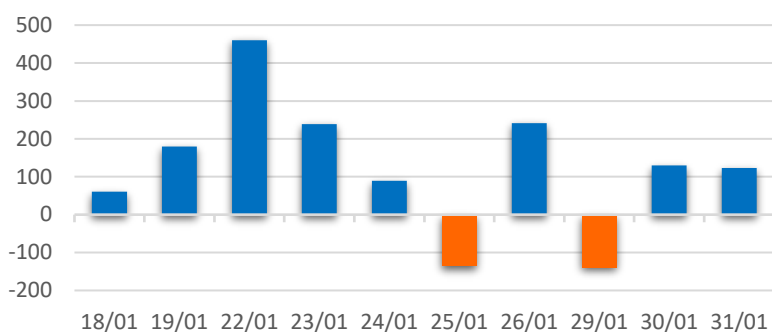
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

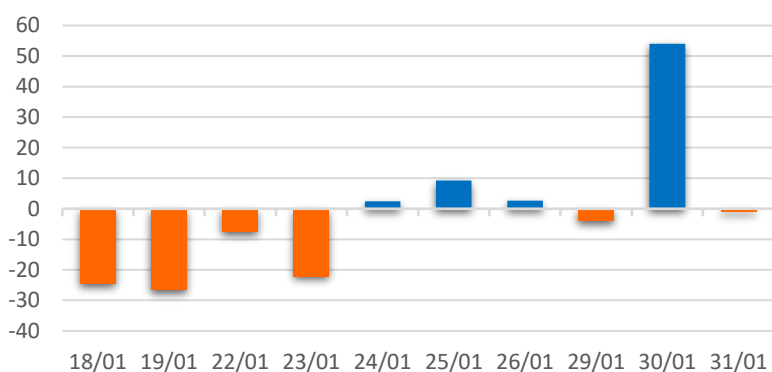
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	195,028	VRE	-184,587
HPG	113,104	VNM	-93,388
VIX	79,922	VND	-69,737
VCI	56,304	VCB	-49,644
VCG	43,309	VIC	-37,534

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

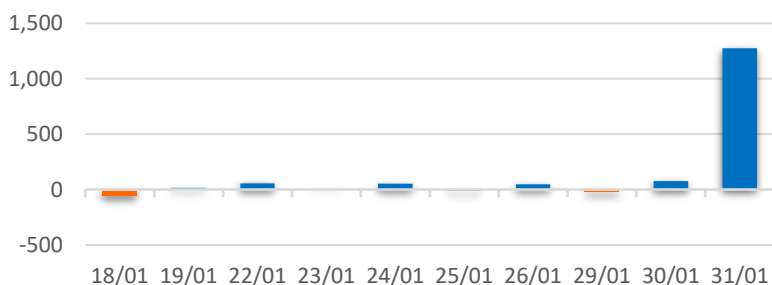
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	18,642	SHS	-22,746
IDC	8,082	PVS	-3,019
DTD	3,027	VCS	-1,687
TNG	1,581	TIG	-1,568
DHT	1,147	HVT	-941

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
AIC	1,263,174	VTP	-13,851
QNS	12,121	MCH	-2,317
ACV	7,675	VHG	-1,483
VAB	3,687	MPC	-479
VEA	3,127	ND2	-479

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
EIB	74,570	AAA	95,352
YEG	50,000	VND	30,412
STB	38,305	ASM	26,371
MWG	28,619	CTG	20,192
FPT	20,608	ACB	15,608

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

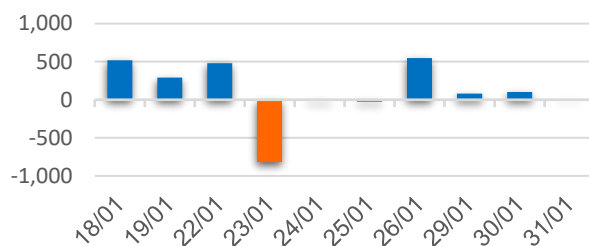
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	36,771	IDC	140
PVS	6,285	CEO	2
TNG	406		
IDV	269		
L18	39		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

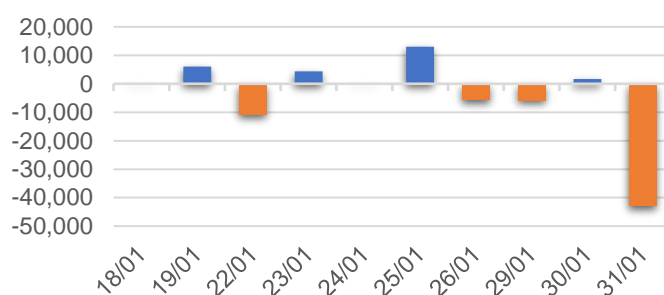
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GEE	3,735.00	VTP	1,242
MCH	2,424.88	GDA	252
DRI	390.26		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

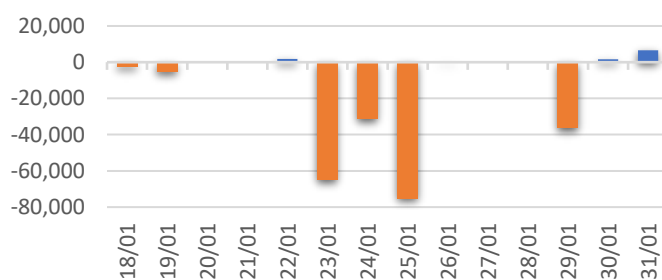
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



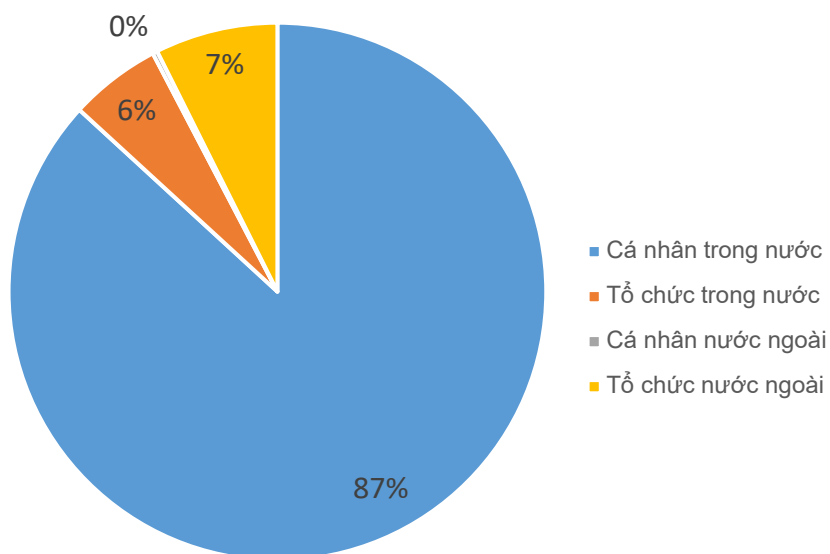
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

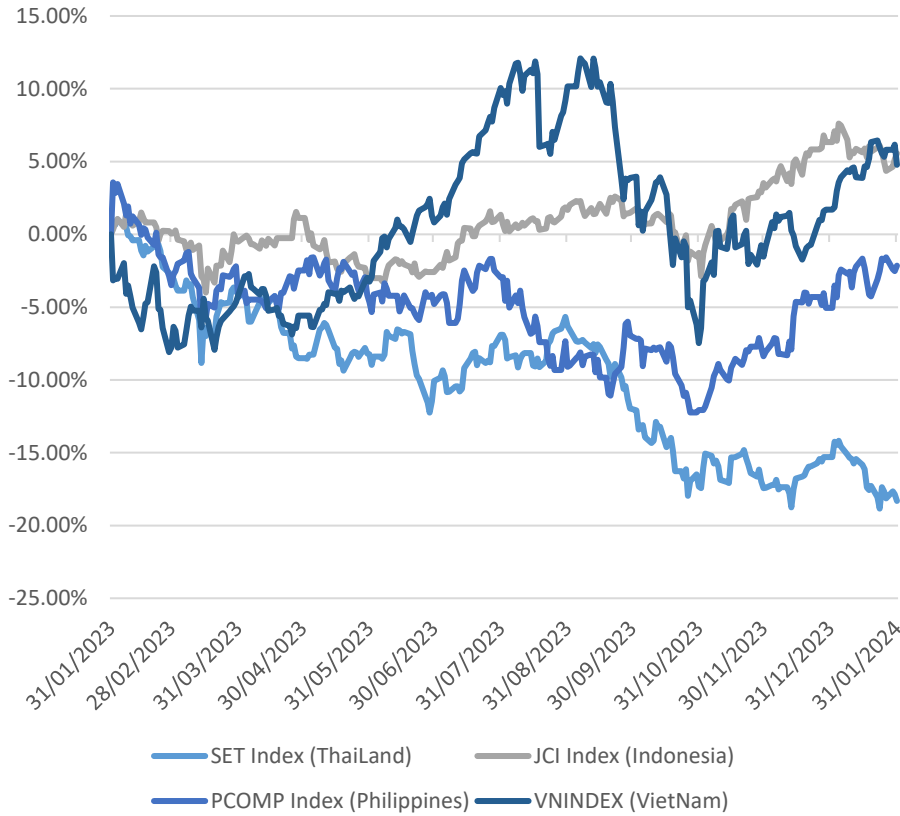


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

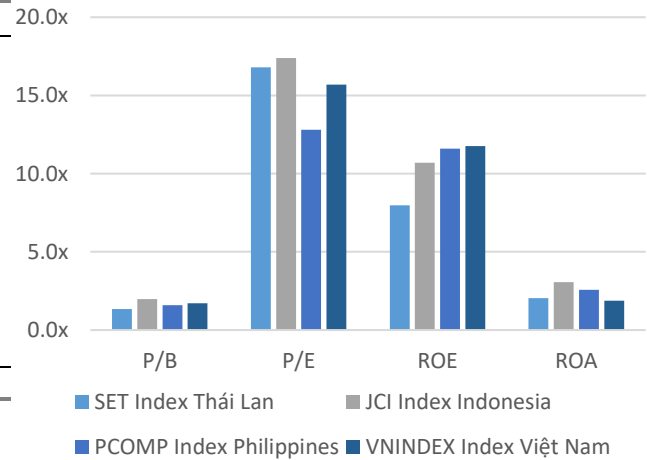
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		16.8x	17.3x	12.8x	15.6x
ROE	%	7.97	10.71	11.60	11.76
ROA	%	2.04	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	479.69	721.82	163.10	194.91
GTGD	Tỷ USD	0.93	0.53	0.06	0.47
LS cổ tức	%	3.23	3.42	2.55	1.81

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written